TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 409/2024/HS-ST
Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Đức Hạnh

2. Bà Lê Vũ Thúy Hằng

3. Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Trần Thanh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 541/2024/HSST, ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4316/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H, sinh năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; Thường trú: Khu phố A, phường S, thành phố B, tỉnh H; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/8/2023 (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1998

HKTT: ấp N, xã M, huyện K, tỉnh P

Chỗ ở: Đường T, phường X, thành phố Đ, Thành phố C (Có mặt)

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn S, luật sư của Công ty luật TNHH V thuộc Đoàn luật sư Thành phố C bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thế H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2023, Nguyễn Thế H điều khiển xe ô tô hiệu Vinfast loại 05 chỗ, nhãn hiệu VFe34 màu xanh, biển số 50E-127.94 đến khu dân cư Vinhome Grand Park, phường Q, thành phố Đ, Thành phố C để bảo trì xe. Đến trước số Đường T, phường Q, thành phố Đ thì xảy ra va chạm nhẹ với xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xám, biển số 93P2 - 069.26 do anh Nguyễn Văn A điều khiển, anh A vượt lên phía trước đầu xe ô tô và ra hiệu cho H dừng xe để giải quyết, nhưng H không dừng mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi tiếp. Khi qua cầu Y, phường Q, H quan sát thấy anh A đang đuổi phía sau nên H phanh xe ô tô dừng lại đột ngột khiến anh A điều khiển xe mô tô đâm trực diện vào đuôi bên phải xe ô tô của H và ngã xuống đường. H dừng xe ô tô và tìm thấy 01 cục gạch xây dựng (loại 04 lỗ) nằm ở dải phân cách, sau đó đi ra phía sau đuôi xe và đập vào đỉnh đầu anh A theo hướng từ trên xuống, anh A dùng tay không đánh lại. Sau đó, H lên xe ô tô để chạy đi tiếp, lúc này anh A tiến đến phía cửa tài xế tiếp tục giật mạnh làm tay nắm cửa bị gãy, anh A vứt ở lề đường và yêu cầu H xuống xe để nói chuyện, nhưng H vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng khu dân cư Vinhome Grand Park, khi đến khu vực trước cổng khu dân cư Vinhome, H điều khiển xe ô tô quay đầu rồi chạy ngược chiều theo hướng từ cổng khu dân cư Vinhome về đường T tăng ga đâm trực diện vào đầu xe mô tô của anh A đang ngồi trên xe, làm anh A cùng xe mô tô văng ra xa trên đường một đoạn 12 mét rồi dừng lại. Sau đó H xuống xe, đến chỗ anh A và xem xét thấy anh A bị thương nên nhờ người dân đưa đi cấp cứu nhưng người dân không đồng ý nên H dùng điện thoại của mình để gọi xe cấp cứu đưa anh A đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố Đ. Sau đó, H đến Công an phường Q, thành phố Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 807/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 09/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố C đối với bị hại Nguyễn Văn A, kết luận:

- Chấn thương vùng hàm mặt gây sưng nề mô mềm, xây xát rách da, gãy trật lồi cầu xương hàm dưới trái và xương hàm dưới vùng cằm, gãy xương ổ răng 13, gãy xương 11, 12 đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo vùng dưới cằm kích thước 3,8x0,2cm.

+ Các vết tăng giảm sắc tố tại: vùng gò má trái kích thước 3,5x1,2cm; vùng đuôi mắt phải kích thước 3,5x2cm; vùng trán phải kích thước 3,7x1,5cm.

+ Một sẹo mặt trong môi dưới kích thước 0,4x0,05cm.

+ Một sẹo mổ ngách lợi hàm dưới.

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim MSCT.

+ Mất răng 11, 12, khớp cắn hở từ răng 13 đến 23.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo trên nền tăng giảm sắc tố mặt trong khuỷu tay phải kích thước 4,2x1,5cm.

+ Một sẹo mặt sau trong cổ tay phải kích thước 2,1x1,7cm trên diện tăng giảm sắc tố kích thước 4,5x2,1cm.

+ Diện sẹo rải rác trên nền tăng giảm sắc tố tại mu bàn tay phải kích thước 7,5x4cm.

Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn A là 36%.

Đối với hành vi H dùng gạch xây dựng đập vào đỉnh đầu A, tại thời điểm giám định, vết thương đã lành, không để lại thương tích nên không có cơ sở để giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 8858/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố, kết luận xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xám, biển số 93P2-06926, đã qua sử dụng, hư hỏng hoàn toàn phần đầu. Tại thời điểm tháng 08/2023 có giá trị là: 11.438.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 7866/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố, kết luận, 01 tay nắm cửa bên trái (cửa xe bên tài xế) của xe ôtô hiệu Vinfast VFe34, màu xanh mang biển số 50E-127.94. Tại thời điểm tháng 08/2023 có giá trị là: 1.018.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 162/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại xác định lại yêu cầu bị cáo bồi thường 55 triệu đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 13 đến 15 năm tù về tội "Giết người".

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo nhưng không đồng ý áp dụng tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" căn cứ theo Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của TAND tối cao. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo

theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo tự thú, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo bỏ đi khi bị cáo còn nhỏ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 18/8/2023, tại trước nhà số V, đường I, phường Q, thành phố Đ, Thành phố C, bị cáo Nguyễn Thế H đã có hành vi điều khiển xe ô tô hiệu Vinfast, biển số 50E-127.94 cố ý tăng ga đâm trực tiếp vào đầu xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 92P2-069.26 do anh Nguyễn Văn A điều khiển, hậu quả anh A bị thương tích 36%.

Xét chỉ vì mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông mà bị cáo đã có hành vi dừng xe giữa đường để bị hại đâm vào đuôi xe ô tô, sau đó xuống xe cầm gạch đập vào đầu bị hại, rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ đi, khi bị hại đuổi theo thì bị cáo quay xe lại, chạy ngược chiều, tăng ga đâm trực diện vào bị hại đang điều khiển xe gắn máy. Hành vi dùng ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ của bị cáo tăng ga

đâm trực diện vào bị hại đang điều khiển xe máy là hành vi rất nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác và thực tế đã gây thương tích 36% cho bị hại, việc bị hại chưa chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi này thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là rất nguy hiểm nhưng do bực tức nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu và đến công an phường đầu thú nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần xem xét áp dụng Điều 15, Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i và điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không thuộc trường hợp quy định tại tình tiết này. Đối với tình tiết người phạm tội tự thú, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi tại nơi công cộng, nhiều người chứng kiến, nên hành vi ra cơ quan công an trình diện của bị cáo chỉ được xem xét là đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như quy định tại Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đồng thời, các văn bản như luật sư viện dẫn hoặc đã hết hiệu lực thi hành hoặc chưa được ban hành là văn bản quy phạm pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận.

Các lập luận tại đoạn trên là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo, bị hại tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại xác định lại yêu cầu bị cáo bồi thường 55 triệu đồng. Bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị

cáo và bị hại nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường số tiền 55 triệu đồng cho bị hại.

Đối với chi phí sửa chữa hư hỏng xe tô tô Vinfast biển số 50E-197.24. Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM không yêu cầu bị cáo và bị hại A bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên trong có một số mảnh vỡ gạch ống không rõ hình dạng, loại gạch xây dựng (không kiểm tra, kiểm đếm bên trong niêm phong), mã số NPLT/245BB/2024, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 13 (mười ba) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

[2] Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

* Buộc bị cáo Nguyễn Thế H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A số tiền: 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của bị hại cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong bên trong có một số mảnh vỡ gạch ống không rõ hình dạng, loại gạch xây dựng (không kiểm tra, kiểm đếm bên trong niêm phong), mã số NPLT/245BB/2024.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/245 ngày 28/3/2024.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam

